

Số: *1153* /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày *18* tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 71/TTr-STP ngày 28/5/2021 (bổ sung tại Công văn số 1116/STP-HC&BTTP ngày 10/6/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành; 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 03 thủ tục hành chính mới ban hành và 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và các quy trình đã được công bố, phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (vlinh 21);
- Lưu: VT, VL40/06.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hồng Quân

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI
QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH
VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số 1153 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT
ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

1. Thủ tục: Cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp

a) Thời gian giải quyết: 14 ngày (cắt giảm 06/20 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Trong thời hạn 08 ngày (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp.

- Trong thời hạn 06 ngày (cắt giảm 04/10 ngày, tỷ lệ 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Tư pháp

- **Bước 1:** Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ đến Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp: 0,5 ngày.

- **Bước 2:** Công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tư pháp phê duyệt văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp: 06 ngày.

- **Bước 3:** Lãnh đạo Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp: 1 ngày.

- **Bước 4:** Trả kết quả giải quyết; Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- **Bước 1:** Trong thời hạn 5,75 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

- **Bước 2:** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.



2. Thủ tục: Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn (quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp) để nộp hồ sơ bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Sở Tư pháp có văn bản phúc đáp về lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn làm giám định viên tư pháp theo quy chế làm việc của đơn vị.

a) Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 10/20 ngày, tỷ lệ 50%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ Giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp thẻ giám định viên tư pháp.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Quy trình 2: Giải quyết tại Sở Tư pháp

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo bộ hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp và trao thẻ giám định viên tư pháp. Sở Tư pháp thực hiện theo quy chế làm việc của đơn vị.

3. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp

Khi nhận được văn bản ý kiến về miễn nhiệm giám định viên tư pháp của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp cho ý kiến theo quy chế làm việc của đơn vị.

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày (cắt giảm 03/10, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.



II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Đối với các thủ tục hành chính Cấp phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp; Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp

a) Thời gian giải quyết: 33 ngày (cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Trong thời hạn 23 ngày (cắt giảm 07/30 ngày, tỷ lệ 23%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp; xin thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực Giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 05/15 ngày, tỷ lệ 33%), kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp; thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định. Trường hợp không cho phép thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Tư pháp

- **Bước 1:** Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ đến Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp: 0,5 ngày.

- **Bước 2:** Công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tư pháp phê duyệt văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định: 20 ngày.

- **Bước 3:** Lãnh đạo Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp; thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định: 2 ngày.

- **Bước 4: Trả kết quả giải quyết:** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp; thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định. Trường hợp không cho phép thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định tư pháp

a) Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc (cắt giảm 05/17 ngày, tỷ lệ 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:



Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/7 ngày, tỷ lệ 29%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Văn phòng giám định tư pháp, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định tư pháp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định tư pháp.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Tư pháp

- **Bước 1:** Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ đến Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp: 0,5 ngày làm việc.

- **Bước 2:** Công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tư pháp phê duyệt văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định tư pháp: 3,5 ngày.

- **Bước 3:** Lãnh đạo Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định tư pháp: 0,5 ngày làm việc.

- **Bước 4: Trả kết quả giải quyết:** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 3/10 ngày, tỷ lệ 30%) kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định tư pháp.

3. Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 22 ngày (cắt 07/30, tỷ lệ 23%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- **Bước 1:** Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ đến Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp: 0,5 ngày.

- **Bước 2:** Công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động: 19 ngày.

- **Bước 3:** Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, quyết định cấp Giấy đăng ký hoạt động: 2 ngày làm việc.

- **Bước 4: Trả kết quả giải quyết:** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,5 ngày làm việc.



4. Đối với các thủ tục hành chính Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng Giám định tư pháp; Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày (cắt 1/5, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- **Bước 1:** Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ đến Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp, Sở Tư pháp: 0,5 ngày.

- **Bước 2:** Công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp xem xét, xử lý hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tư pháp Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp: 2,5 ngày.

- **Bước 3:** Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét, quyết định Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp: 0,5 ngày làm việc.

- **Bước 4: Trả kết quả giải quyết:** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi hồ sơ về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,5 ngày làm việc.

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi.

Tổng số Quy trình có 09 thủ tục hành chính./.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH



(Kèm theo Quyết định số 1153 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính				Ghi chú
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh		
		Có	Không	Có	Không	
I	CẤP TỈNH					
*	Giám định tư pháp					
1.	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	X		X		
2.	Bỏ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	X			X	
3.	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	X			X	
4.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	X		X		
5.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	X		X		
6.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	X		X		
7.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	X		X		

8.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	X		X		
9.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	X		X		

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÀ MAU**



(Kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register>, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau theo địa chỉ: website <http://dvcct.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

SỐ TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 14 ngày (cắt giảm 06/20 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009832" trên

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. 		<p>Giám định tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. 	Công Dịch vụ công quốc gia
2	1.001122	Bỏ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	- Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 10/20 ngày, tỷ lệ 50%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trả kết quả: Sở Tư pháp thực hiện việc trao thẻ giám định viên tư pháp cho người được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.</p>		<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.</p>	<p>“1.001122” trên Công Dịch vụ công quốc gia</p>



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			cấp tỉnh cấp thẻ giám định viên tư pháp.				
3	2.000894	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 07 ngày (cắt giảm 03/10 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000894" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia


II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000823	Cấp phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp	Cấp phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp	Trong thời gian 33 ngày (cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000823" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Giám định tư pháp.	
2	2.000890	Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp	Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp	Trong thời hạn 22 ngày (cắt 07/30, tỷ lệ 23%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000890" trên Công Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp	Trong thời gian 33 ngày (cắt giảm 12/45 ngày, tỷ lệ 27%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000568" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.001216	Chuyển đổi loại hình	Chuyển đổi	Trong thời	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Không	- Luật Giám định tư pháp	Các bộ phận tạo thành cơ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Văn phòng Giám định tư pháp	loại hình Văn phòng Giám định tư pháp	gian 12 ngày làm việc (cắt giảm 05/17 ngày, tỷ lệ 29%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001216" trên Công Dịch vụ công quốc gia
5	2.000555	Cấp lại Giấy đăng	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt	Trong thời hạn 04	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Không	- Luật Giám định tư pháp	Các bộ phận tạo thành cơ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ký hoạt động của Văn phòng Giám định Tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	động của Văn phòng Giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	ngày (cắt 01/5, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.		năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.000555" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn	Trong thời hạn 4 ngày (cắt 01/5, tỷ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		động của Văn phòng Giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	phòng Giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.		<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. 	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001117" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tổng số danh mục có 09 thủ tục hành chính./.